

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”,

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đẩy mạnh triển khai chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Cơ sở hạ tầng CNTT cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

- Trong công tác quản lý, điều hành:

+ Hình thành cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo;

+ 100% các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý hành chính và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

+ 70% cuộc họp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục và đào tạo bằng hình thức trực tuyến;

+ 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp;

+ 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3, trong đó 30% được xử lý trực tuyến ở mức độ 4.

- Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý:

+ Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác;

+ 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường và sử dụng sổ quản lý điện tử;

+ 95% cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn CNTT cơ bản, 20% đạt chuẩn CNTT nâng cao (tại các trường có điều kiện) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin Truyền thông về việc quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT.

b) Định hướng đến năm 2025:

- Cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo đủ điều kiện để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

- Mức độ ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. CNTT trở thành động lực, vai trò đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thi cấp chứng chỉ CNTT nâng cao theo quy định và tiến tới đạt chuẩn quốc tế như MOS, IC3 cho giáo viên tin học, cán bộ làm công tác tin học trong các cơ sở giáo dục.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

a) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

b) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

2. Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cơ sở hạ tầng và hệ thống quản lý.

Triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống CNTT theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT ở các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục và đào tạo.

a) Đầu tư thiết bị máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, thiết bị chuyên dụng.

b) Trang bị các phần mềm đặc thù cho việc dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

c) Xây dựng các hệ thống: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và họp trực tuyến; phần mềm quản lý tập trung trực tuyến của ngành; trang thông tin điện tử tập trung; quản lý cơ sở dữ liệu tập trung; quản lý thi, kiểm tra, quản lý văn bằng chứng chỉ tập trung.

d) Cập nhật các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 và 4.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học.

a) Tiếp tục xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung phục vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

b) Tiếp tục xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

c) Ứng dụng công nghệ dạy - học thông minh ở các cơ sở giáo dục và đào tạo, địa phương có đủ điều kiện trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả.

d) Triển khai xây dựng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng và học tập trực tuyến.

đ) Tích cực triển khai hiệu quả các mô hình học và kiểm tra qua mạng.

4. Nâng cao kỹ năng và năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

a) Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

b) Tổ chức thi, cấp chứng chỉ về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

c) Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sử dụng CNTT tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục và đào tạo, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc thi, kỳ thi.

a) Triển khai hiệu quả cuộc thi Khoa học và Kỹ thuật dành cho học sinh và nghiên cứu khoa học cho giáo viên.

b) Tích cực triển khai các cuộc thi, kỳ thi trực tuyến qua mạng. Tiếp tục tổ chức triển khai thi chuẩn CNTT cho giáo viên và học sinh theo quy định.

c) Tổ chức triển khai các cuộc thi về CNTT như: Vô địch Tin học Văn phòng thế giới (MOSWC), Sáng tạo trẻ (Young Maker), Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng nhằm thúc đẩy phong trào, rèn luyện kỹ năng CNTT, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường giám sát, đánh giá.

a) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

b) Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

7. Danh mục và lộ trình thực hiện một số dự án: *(Phụ lục đính kèm).*

II. KINH PHÍ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp ngân sách của tỉnh; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

2. Cơ chế tài chính:

a) Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các Sở, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

c) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công tư (PPP), giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

b) Phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư xây dựng bố trí kinh phí, kế hoạch vốn thực hiện các nội dung của Đề án trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT trung hạn và hàng năm.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến và phát triển nhân lực CNTT.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch; giao, phân bổ dự toán chi ngân sách; cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển theo cơ chế hỗ trợ để thực hiện

theo quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Đề án.

5. UBND các huyện, thành phố:

a) Tổ chức thực hiện, chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, đơn vị trực thuộc, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tại địa phương.

b) Tích cực phối hợp với các đơn vị chủ trì để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục III;
- Lưu: VT, VX₁.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Đa



PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
(Kèm theo Kế hoạch số 3181 /KH-UBND ngày 08/6/2017
của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình triển khai			
				2017	2018	2019	2020
1.	Đầu tư trang bị hệ thống phần cứng: Máy chủ, máy tính, thiết bị đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, thi, kiểm tra qua mạng.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TC, UBND các huyện, thành phố		X	X	X
2.	Đầu tư trang bị phần mềm, xây dựng nội dung cho hệ thống trực tuyến.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TC, UBND các huyện, thành phố		X	X	X
3.	Trang bị hệ thống họp trực tuyến (video conferencing) của Sở GDĐT với các đơn vị giáo dục trong tỉnh phục vụ chỉ đạo, họp, hội thảo, tập huấn, trao đổi thông tin.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TC, UBND các huyện, thành phố		X	X	X
4.	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống Quản lý tập trung trực tuyến (trường học, văn thư, thiết bị, thư viện, phổ cập, thi đua - khen thưởng, ...).	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TC, UBND các huyện, thành phố	X	X	X	X
5.	Trang bị thiết bị và hệ thống bảo mật, an toàn thông tin của ngành Giáo dục.	Sở GDĐT	Sở TC, Sở TTTT	X	X	X	X
6.	Tiếp tục xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tích hợp dịch vụ công lên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở GDĐT	Sở TTTT	X	X	X	X
7.	Xây dựng hệ thống thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TC	X	X	X	X
8.	Đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức thi cho cán bộ, giáo viên ngành Giáo dục đạt chuẩn CNTT theo quy định.	Sở GDĐT	Sở TTTT, UBND các huyện, thành phố	X	X	X	X
9.	Xây dựng hệ thống trang thông tin điện tử tập trung cho toàn ngành Giáo dục.	Sở GDĐT	Sở KHĐT, Sở TC, UBND các huyện, thành phố			X	X